

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HS-ST**

Ngày : 02-6 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH L. ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Phạm Đức Minh**

+ Bà **Phan Thị Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thu Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Vũ Duy L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chung sống như vợ chồng với Trần Ngọc Phương U, sinh năm 2004 trú tại thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn S- Bà Hoàng Thị H (có mặt)- Trợ giúp**

viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Duy L- Ông Vũ Cát Đ (có mặt)- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ 30 ngày 19/12/2021 tại thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, Công an xã L, huyện B bắt quả tang Lê Văn S và Vũ Duy L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của S 01 gói nylon màu trắng có kích thước 2,8cm x 1,4cm, được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. S và L thừa nhận các hạt tinh thể màu trắng trong gói nylon trên là ma túy của cả hai góp tiền mua chung với mục đích để sử dụng cá nhân. Lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định S và L là các đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 19/12/2021, S hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không biển số) và số tiền 150.000 đồng của L nhưng L không đồng ý mà nói để L chở S đi. Sau đó, S dùng xe của L chở L đi đến xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi L cầm theo 01 túi nylon màu đen (bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế) mà S đưa cho L (lúc này L không biết bên trong túi có gì). Khi cả hai đi qua cầu Đại Nga thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, L biết S đi mua ma túy nên nảy sinh ý định góp tiền với S để mua chung ma túy về sử dụng. L nói với S số tiền 150.000 đồng S mượn thì cho L góp để mua ma túy và S đồng ý, L đưa cho S số tiền 150.000 đồng và bản thân S có 150.000 đồng. S chở L đến khu vực gần hồ bơi thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình và chở L về thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1611/GĐ-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2113g (không phải hai một một ba gam), loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Về tang vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ và chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm gồm có: 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh màu trắng và một đoạn ống nhựa màu cam được cuốn băng keo màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen không biển số, số máy 485549, số khung 088985 của Vũ Duy L.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSBL ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố các bị cáo Lê Văn S, Vũ Duy L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*Tại phiên tòa:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thực hiện quyền công tố, luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Vũ Duy L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vũ Duy L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Lê Văn S, Vũ Duy L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Người bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt như Đại diện VKS đề nghị. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem hoàn cảnh gia đình, nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng một mức án thấp nhất, vừa đủ răn đe, vừa tạo điều kiện, khả năng cho các bị cáo cải tạo tốt, làm người có ích cho xã hội.

+ Người chứng kiến là ông Võ Đặng Hoàng P khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo, người chứng kiến khác.

+ Chủ tọa công bố lời khai của những người chứng kiến là ông Ngô Bá H khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Lê Văn S, Vũ Duy L thể hiện:

Lê Văn S, Vũ Duy L là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 19/12/2021, S hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không biển số) và số tiền 150.000 đồng. L không đồng ý cho S mượn xe, đồng ý

cho mượn 150.000 đồng và nói để L chở S đi. Sau đó, S dùng xe của L chở L đi đến xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi L cầm theo 01 túi nylon màu đen (bên trong có đựng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế) mà S đưa cho L (lúc này L không biết bên trong túi có gì). Khi cả hai đi qua cầu Đại Nga thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, L biết S đi mua ma túy nên nảy sinh ý định góp tiền với S để mua ma túy về sử dụng, L nói với S số tiền 150.000 đồng S mượn thì cho L góp chung để mua ma túy thì S đồng ý. L đưa cho S số tiền 150.000 đồng và bản thân S có 150.000 đồng. S chở L đến khu vực gần hồ bơi thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. S cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình và chở L về thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Quá trình kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của S là 01 gói nylon màu trắng có kích thước kích thước 2,8cm x 1,4cm, được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, S và L thừa nhận là ma túy, cả hai góp tiền mua chung với mục đích để sử dụng cá nhân. Lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1611/GĐ-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2113g (không phải hai một một ba gam), loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Văn S, Vũ Duy L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, Nhà nước quản lý độc quyền nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo S nghiện ma túy, lớn tuổi hơn và là cậu ruột của bị cáo L, biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, khởi xướng việc đi mua ma túy để sử dụng cá nhân, không ngăn cản mà còn cho L góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Đối với bị cáo L khi biết S đi mua ma túy mà không ngăn cản, còn chủ động góp tiền chung để mua ma túy, vẫn đồng ý thực hiện tàng trữ ma túy để sử dụng thỏa mãn cho bản thân. Khi mua được ma túy thì S và L cùng sử dụng chung nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét thêm hoàn cảnh của các bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự để cân nhắc đúng mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 1611/2021/PC09; ghi Lê Văn S-1998; HKTT: Thôn Tứ Quý, Lộc An, Bảo Lâm; Vũ Duy L-2001; HKTT: Thôn Tứ Quý, Lộc An, Bảo Lâm; QĐTC: 02; ngày 20/12/2021; Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Võ Văn Đ, Võ Như T2, Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, miệng lọ được quấn băng keo màu đen, trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh màu trắng và một đoạn ống nhựa màu cam được quấn băng keo màu đen. Xét đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen không gắn biển số, số máy: 485549, số khung: 088985. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Duy L nên trả lại cho bị cáo L.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo Lê Văn S, Vũ Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố** bị cáo Lê Văn S và bị cáo Vũ Duy L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn S. Xử phạt bị cáo Lê Văn S 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2022.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Duy L. Xử phạt bị cáo Vũ Duy L 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2022.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu và tiêu hủy gồm có:

01 phong bì niêm phong ghi số 1611/2021/PC09; ghi Lê Văn S-1998; HKTT: Thôn Tứ Quý, Lộc An, Bảo Lâm; Vũ Duy L-2001; HKTT: Thôn Tứ Quý, Lộc An, Bảo Lâm; QĐTC: 02; ngày 20/12/2021; Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Võ Văn Đ, Võ Như T2, Nguyễn Văn Cvà hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh, miệng lọ được quấn băng keo màu đen, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh màu trắng và một đoạn ống nhựa màu cam được quấn băng keo màu đen.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Vũ Duy L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen không gắn biển số, số máy: 485549, số khung: 088985.

**3. Về án phí:** Buộc các bị cáo Lê Văn S và Vũ Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Nguyễn Thị Bích Thủy**

